

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Thị Mộng T, sinh ngày 07/3/1973 tại tỉnh Vũng Tàu; địa chỉ thường trú: Số 54/8, đường Nguyễn Thị H, khu phố 2, phường 11, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1911 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; bị cáo có 09 anh chị em, lớn nhất là sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1975; bị cáo có chồng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1970 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Lữ Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Số 277/9A, Quốc lộ 13, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965; địa chỉ thường trú: Số 277/9A, Quốc lộ 13, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng Khánh V, vắng mặt.

2. Ông Đinh Văn Q, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thúy P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2015, Đinh Thị Mộng T quen biết bà Nguyễn Thị Thúy P thông qua anh ruột của T là ông Đinh Văn Q. Bà P thường xuyên về khu phố 4, phường T thăm mẹ ruột là bà Triệu Thị H nên bà P quen biết bà Lữ Thị L. Qua nói chuyện, bà P biết bà L có nguyện vọng muốn xin cho anh Nguyễn Hoàng Khánh V vào biên chế ngành Công an nên bà P kể lại sự việc cho T. T không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lừa bà L chiếm đoạt tài sản.

Ngày 19/01/2016, bà P đưa T đến nhà bà L. T giới thiệu T đang công tác trong ngành Công an và T có quen biết với người trong ngành Công an nên T có khả năng xin cho anh V vào biên chế ngành Công an trong thời gian 01 năm. T thoả thuận với bà L thực hiện công việc với số tiền 400.000.000 đồng, bà L đồng ý. T viết giấy vay tiền và nhận số tiền 100.000.000 đồng. Do T muốn che giấu nhân thân, lai lịch nên T viết trong giấy vay tiền tên Lý Thị T; địa chỉ: 159B N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Trong khoảng từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2016, T đến nhà ông D 2 lần nhận tổng cộng 235.000.000 đồng và yêu cầu bà Lữ Thị L (vợ ông D) đưa thêm 60.000.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt của bà L là 395.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T không thực hiện thoả thuận mà dùng tiền tiêu xài cá nhân.

Đến thời gian hẹn, T không xin việc được cho anh V vào biên chế ngành Công an. Ngày 24/8/2018, Bà L và ông Nguyễn Ngọc D làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tiền của T.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xác định đối tượng Lý Thị T tên thật là Đinh Thị Mộng T và mời đối tượng đến làm việc. Bị hại Nguyễn Ngọc D, Lữ Thị L nhận dạng xác định Đinh Thị Mộng T là Lý Thị T. Quá trình làm việc, Đinh Thị Mộng T khai nhận hành vi dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn xin vào ngành Công an nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại L, D.

Theo Kết luận giám định 385/GĐ-PC09 ngày 07/12/2018 xác định: chữ viết mang tên Lý Thị T trên giấy vay tiền ngày 19/01/2016 và chữ viết của Đinh Thị Mộng T do cùng một người viết ra.

Bà Lữ Thị L và ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu Đinh Thị Mộng T trả lại số tiền 395.000.000 đồng nhưng T không có khả năng khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 43/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Thị Mộng T về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Thị Mộng T về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thị Mộng T từ 08 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa tuyên

Buộc bị cáo Đinh Thị Mộng T bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc D và Lữ Thị L số tiền 395.000.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Đinh Thị Mộng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người làm chứng không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát; nội dung bản Cáo trạng số 43/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2019. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định 385/GĐ-PC09 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị Mộng T đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu

giữ trong vụ án, lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Từ khoảng tháng 01/2016 đến tháng 3/2016, tại nhà của bà Lữ Thị L và ông Nguyễn Ngọc D thuộc khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Đinh Thị Mộng T có hành vi dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn xin cho con của bị hại vào ngành Công an chiếm đoạt của bà Lữ Thị L và ông Nguyễn Ngọc D số tiền 395.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài.

Căn cứ Kết luận giám định 385/GĐ-PC09 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: chữ viết mang tên Lý Thị T trên giấy vay tiền ngày 19/01/2016 và chữ viết của Đinh Thị Mộng T do cùng một người viết ra. Do đó hành vi mà bị cáo Đinh Thị Mộng T đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo sử dụng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn xin cho con của bị hại vào ngành Công an chiếm đoạt của bà Lữ Thị L và ông Nguyễn Ngọc D số tiền 395.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án.

Đánh giá mục đích, động cơ phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tình tiết định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bị hại số tiền 395.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Thị Mộng T bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc D và Lữ Thị L số tiền 395.000.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 48 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mộng T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Mộng T 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Thị Mộng T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc D và bà Lữ Thị L số tiền 395.000.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Ngọc D và bà Lữ Thị L cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Đinh Thị Mộng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Thị Mộng T phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Thị Mộng T phải chịu 19.750.000 đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Diễm Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Kim Lý

Phan Hồng Diễm Phúc